

# Những yếu tố ảnh hưởng của Chat GPT đến năng lực sáng tạo của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

(*Dương Thị Hoàn, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Văn Quốc Khánh, Lê Minh Toàn, Phạm Chí Thanh, Nguyễn Đức Thành*)\*

\**Khoa Quản lý kinh doanh, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội*  
Received: 18/2/2024; Accepted: 20/2/2024; Published: 23/2/2024

**Abstract:** *In the context of AI growing stronger and stronger, Chat GPT is one of the most advanced AI technologies in the field of natural language processing. In the field of education, GPT Chat brings a lot of meaning and effectiveness to students. The goal of this study is to clarify the influencing factors of ChatGPT on the creative capacity of students at Hanoi University of Industry. The research uses quantitative methods through a survey of 554 students in 2023. Research results show that factors: intrinsic motivation, academic advising, learning values and social influence have an impact. positively affects the creative capacity of students. On the contrary, language passivity, dependent thinking and frequency of use have a negative impact on students' creative capacity. With the above research results, the author proposes some solutions to help students use Chat GPT more intelligently and effectively.*

**Keywords:** *AI, ChatGPT, creative capability, education*

## 1. Đặt vấn đề

Trong số các công cụ Trí tuệ nhân tạo (AI - Artificial Intelligence) mới nhất hiện nay, Chat GPT (Generative Pre-trained Transformer) đã thu hút sự chú ý toàn cầu vì tính mới mẻ và khả năng xử lý vượt trội. Trong xu thế trên, các nền giáo dục (GD) trên thế giới cũng rất quan tâm đến tác động của Chat GPT tới quá trình học tập của sinh viên (SV). Gilson và cộng sự (2023) chỉ ra những thành tích đáng kể của Chat GPT trong kì thi Y học của Mỹ. Cụ thể, Chat GPT trả lời đúng 60% câu hỏi trong đề thi Y khoa, bằng với điểm đạt của một SV Y khoa năm thứ ba, thậm chí có thể vượt qua kì thi Luật và Kinh doanh với mức điểm trung bình của trường đại học Mỹ.

Tại Việt Nam chưa có nhiều tác giả công bố về lĩnh vực AI cho GD. Nhận thức rõ được cơ hội và thách thức của các ứng dụng AI nói chung và ứng dụng Chat GPT nói riêng, Bộ GD&ĐT đã tổ chức tọa đàm “Chat GPT, trí tuệ nhân tạo - lợi ích và thách thức đối với GD”. Trong đó bàn luận về cơ hội và thách thức của Chat GPT trong học tập và GD vẫn đang là một vấn đề mới mẻ cần được giải mã khi mà những nghiên cứu về khả năng của Chat GPT vẫn còn hạn chế không chỉ trong nước mà cả trên thế giới.

Đề tài “Ảnh hưởng của Chat GPT đến năng lực sáng tạo của SV Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội” mang tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tế đến nền GD Việt Nam. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để

đưa ra những khuyến nghị ban đầu cho việc nâng cao sự sáng tạo của SV khi sử dụng Chat GPT trong học tập.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tổng quan nghiên cứu

Chat GPT là mô hình học sâu dựa trên một mô hình xử lý ngôn ngữ tự nhiên được giới thiệu bởi Ashish Vaswani (2017). Với nguồn dữ liệu cực lớn đó Chat GPT có thể giúp người sử dụng có thể trả lời các câu hỏi lý thuyết, dịch ngôn ngữ, soạn thảo,... và đặc biệt có thể sáng tạo nội dung điều này tác động không nhỏ đến những người làm công việc tương tự, và thậm chí cả năng lực sáng tạo của sinh viên. Trong nghiên cứu của tác giả Hana Trương (2023), ChatGPT được coi là một công cụ đầy hứa hẹn để nâng cao trải nghiệm học tập và việc giảng dạy. Chat GPT nhờ khả năng tương tác đa lĩnh vực, có thể giúp người dùng tiếp cận kiến thức từ rất nhiều nguồn thông tin khác nhau, từ đó người dùng có thể sử dụng để kích thích tư duy sáng tạo và mở rộng tầm nhìn. Bên cạnh đó, Tarek Ait Baha, Mohamed El Hajji, Youssef Es-Saady và Hammou Fadili (2023) đã chỉ ra rằng việc sử dụng chatbot GD có thể cải thiện trải nghiệm học tập của SV.

### 2.2. Mô hình và các giả thuyết nghiên cứu

Từ tổng hợp các nghiên cứu trước, bài viết đề xuất một số giả thuyết nghiên cứu như sau:

**Giả thuyết H1:** Thụ động ngôn ngữ ảnh hưởng

tiêu cực đến khả năng sáng tạo của SV Trường ĐHCNHN khi sử dụng Chat GPT. Thụ động hóa ngôn ngữ là xu hướng người dùng trở nên ít chủ động hơn trong các cuộc trò chuyện. Thay vì tự mình suy nghĩ và đưa ra ý kiến, người dùng có xu hướng dựa vào Chat GPT để cung cấp câu trả lời và giải pháp

**Giả thuyết H2:** Tư duy phụ thuộc ảnh hưởng tiêu cực đến **năng lực sáng tạo** của SV Trường ĐHCNHN khi sử dụng ChatGPT. ChatGPT có thể cung cấp câu trả lời nhanh chóng và chính xác cho nhiều loại câu hỏi. Điều này có thể rất hấp dẫn đối với SV, những người thường xuyên phải vật lộn với việc tìm kiếm thông tin và giải quyết các vấn đề từ đó khiến SV trở nên lười suy nghĩ và tìm tòi.

**Giả thuyết H3:** Tần suất sử dụng có ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực sáng tạo của SV Trường ĐHCNHN. Nếu SV sử dụng ChatGPT quá thường xuyên, họ sẽ dần trở nên phụ thuộc vào nó. Họ sẽ không cần phải tự mình suy nghĩ và tìm tòi, mà chỉ cần yêu cầu ChatGPT trả lời câu hỏi của mình. Điều này có thể dẫn đến việc họ mất đi khả năng sáng tạo, không thể tự mình giải quyết vấn đề và đưa ra ý tưởng mới.

**Giả thuyết H4:** ChatGPT giúp làm tăng động lực nội tại từ đó có ảnh hưởng tích cực đến năng lực sáng tạo của Trường ĐHCNHN. Bằng cách cung cấp tiếp cận dễ dàng đến thông tin, câu trả lời có cấu trúc tốt và trải nghiệm học tập hiệu quả, ChatGPT nâng cao động lực học tập của SV và khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động học tập của mình.

**Giả thuyết H5:** ChatGPT như “cố vấn học tập” có tác động tích cực đến năng lực sáng tạo của SV Trường ĐHCN. ChatGPT không chỉ là một công cụ hỗ trợ mà nó còn như là một người bạn đồng hành với mình trong việc học tập, có thể cho SV cảm thấy việc học trở nên thú vị hơn bớt nhàm chán từ đó nâng cao tinh thần ham học hỏi trong mỗi SV.

**Giả thuyết H6:** Giá trị học tập ảnh hưởng tích cực đến khả năng sáng tạo của SV Trường ĐHCNHN khi sử dụng ChatGPT. Chat GPT nhờ khả năng tương tác đa lĩnh vực, có thể giúp người dùng tiếp cận kiến thức từ rất nhiều nguồn thông tin khác nhau, từ đó người dùng có thể sử dụng để kích thích tư duy sáng tạo và mở rộng tầm nhìn.

**Giả thuyết H7:** Ảnh hưởng xã hội có ảnh hưởng tích cực đến năng lực sáng tạo của SV Trường ĐHCNHN khi sử dụng ChatGPT. Khi chat GPT trở nên phổ biến, việc sử dụng công nghệ này có thể gây ra hiệu ứng đám đông, khiến cho nhiều người dùng hướng đến cùng một nguồn thông tin và cùng một loại ý tưởng thông qua tương tác với chatbot.

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng PP định lượng để trả lời câu hỏi nghiên cứu. Dựa vào mô hình lý thuyết các yếu tố ảnh hưởng đến Năng lực sáng tạo cùng với các nghiên cứu đã có để lựa chọn. Nghiên cứu được tiến hành thông qua 554 bảng câu hỏi được phát cho các SV trong khu vực Trường ĐHCNHN. Kết thúc khảo sát, nhóm nghiên cứu tiến hành mã hóa, nhập, làm sạch và phân tích dữ liệu. Các PP tổng hợp, phân tích, đối chiếu, so sánh để đề xuất và lý giải mô hình nghiên cứu thể hiện mối quan hệ giữa các nhân tố chính ảnh hưởng đến Năng lực sáng tạo của SV Trường ĐHCNHN. Dữ liệu thu nhập từ các bảng câu hỏi sẽ được tổng hợp lại và tiến hành mã hóa nhập liệu vào phần mềm SPSS 29.0. Các bảng câu hỏi không hoàn chỉnh được loại bỏ. Dữ liệu được làm sạch bằng các công cụ của SPSS 29.0 trước khi đưa vào xử lý.

### 2.4. Kết quả nghiên cứu

\* Đánh giá mẫu nghiên cứu

Theo Hair và cộng sự (1998), trong phân tích nhân tố khám phá, kích thước mẫu tối thiểu được xác định dựa vào mức tối thiểu và số lượng biến đưa vào phân tích của mô hình. Theo đó, cỡ mẫu tối thiểu là 50 và trong nghiên cứu này mô hình có 27 biến quan sát, tỷ lệ cỡ mẫu là 5/1. Do vậy, cỡ mẫu tối thiểu cần có là 135. Bên cạnh đó, trong phân tích CFA và SEM, Hair và cộng sự (1998) đề nghị rằng với phương pháp ước lượng ML, thì cần 100-150 quan sát, còn theo Hoelter (1983) cần tối thiểu 200 quan sát. Kline (1988) chỉ ra rằng cần 10 đến 20 quan sát cho mỗi tham số cần ước lượng trong mô hình sẽ cung cấp một mẫu đủ đại diện. Hoyle (1995) lại cho rằng để có độ tin cậy trong kiểm định mô hình cần 100 đến 200 quan sát được yêu cầu. Mẫu dùng trong nghiên cứu sau khi làm sạch bằng 500 thỏa mãn điều kiện của phân tích nhân tố khám phá, phân tích nhân tố khẳng định, mô hình cấu trúc tuyến tính.

Theo mẫu khảo sát tác giả đã tiến hành nghiên cứu sử dụng PP điều tra bằng bảng hỏi và kỹ thuật thống kê mô tả trên mẫu gồm 554 SV trong đó nam chiếm tỉ lệ 43,8% và nữ chiếm tỉ lệ 56,2%. SV chưa ba là chủ yếu với 34,2%. SV chưa ra trường chiếm tỉ lệ thấp nhất với 6,6%.

\* **Thống kê mô tả các biến trong mô hình nghiên cứu**

Kết quả đánh giá độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha của yếu tố “Thụ động hóa ngôn ngữ” là 0.765; yếu tố “Tư duy phụ thuộc” là 0.785; yếu tố “Tần suất sử dụng” là 0.802; yếu tố “Động lực nội tại” là 0.825; yếu tố “Cố vấn học tập”

là 0.804; yếu tố “Giá trị học tập” là 0.845; yếu tố “Ảnh hưởng xã hội” là 0.785; yếu tố “Năng lực sáng tạo” là 0.757. Tất cả Cronbach’s alpha của các yếu tố đều lớn hơn 0.6. Bên cạnh đó, các biến quan sát có tương quan biến - tổng (Corrected Item – Total Correlation) lớn hơn 0.3 (thấp nhất là 0.534). Như vậy các thang đo đều đạt độ tin cậy.

#### \* Kết quả nghiên cứu

Tiếp theo, bài viết phân tích mối tương quan giữa các biến. Kết quả cho thấy yếu tố “Thụ động hóa ngôn ngữ”; “Tư duy phụ thuộc”, “Tần suất sử dụng” có tương quan nghịch với Năng lực sáng tạo của SV, trong khi các biến độc lập còn lại có liên quan cùng chiều với Năng lực sáng tạo

#### Kết quả ước tính

Dependent variable: NLST		
Variables	Coef.	P> z
Constant	17.093***	0.000
TĐNN	- 0.001**	0.023
TDPT	- 0.065***	0.000
TSSD	- 0.003	0.640
ĐLNT	0.020***	0.000
CVHT	0.148**	0.036
GTHT	0.087***	0.000
AHXH	0.050***	0.000
Number of obs	195	
R-squared	85.59%	
Significance level	F(8, 196) = 276.08 Prob>F = 0.000***	

Từ các kết quả ước lượng trên thì mô hình nghiên cứu có phương trình sau:

Năng lực sáng tạo = 17,093 - 0,001 Thụ động ngôn ngữ - 0,065 Tư duy phụ thuộc - 0,03 Tần suất sử dụng + 0,020 Động lực nội tại + 0,148 Cố vấn học tập + 0,087 Giá trị học tập + 0,050 Ảnh hưởng xã hội +  $\epsilon$

Có thể thấy từ bảng trên, kết quả ước lượng có ý nghĩa ở mức 1% (Prob> F = 0,000). Cụ thể, các biến độc lập có thể chiếm 85,59% sự biến động của yếu tố năng lực sáng tạo. Như vậy, các biến độc lập giải thích được 85,59% sự biến thiên của biến giá. Phần còn lại 14,41% được giải thích bởi các biến ngoài mô hình và sai số ngẫu nhiên. Có thể kết luận rằng mô hình phù hợp và có giá trị ứng dụng thực tế.

### 3. Kết luận

Hiện nay có nhiều SV lựa chọn ChatGPT như là một công cụ hỗ trợ cho việc học tập của mình. SV coi ChatGPT không chỉ như là một công cụ hỗ trợ, mà còn là một nguồn động viên, thúc đẩy các bạn tìm kiếm và phát triển các ý tưởng mới. Việc kết hợp ChatGPT vào quá trình học tập đã tạo ra nhiều những ảnh hưởng tích cực trong xã hội, mọi người

dần cởi mở hơn với việc sử dụng ChatGPT, giúp giải quyết các vấn đề giờ đây trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. Tuy nhiên SV cũng cần tránh việc quá lạm dụng hay sử dụng công cụ hỗ trợ này một cách không thông minh dẫn đến ý lại và khó khăn để đưa ra quyết định nếu không có sự trợ giúp của ChatGPT.

Nghiên cứu này không chỉ mở rộng hiểu biết về ảnh hưởng của ChatGPT đối với năng lực sáng tạo của SV mà còn đề cập đến những khía cạnh quan trọng như tư duy, động lực, giá trị học tập cùng với những phản ứng của xã hội với ChatGPT, mang lại cho ta cái nhìn toàn diện về vai trò của công nghệ trong lĩnh vực GD ngày nay, giúp ta có thể có một sự chuẩn bị thật tốt để bước vào thời kì của trí tuệ nhân tạo. Khi mà cả thế giới vẫn đang từng giây, từng phút nghiên cứu, để sáng chế ra các con AI mới có khả năng thay thế con người trong một số công việc. Điều này như một hồi chuông cảnh tỉnh SV, trong việc liên tục trao đổi kiến thức bản thân để tránh bị xã hội đào thải trong thời gian tới. Từ đó nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp:

*Thứ nhất*, các trường ĐH cần tạo ra các môi trường chủ động sáng tạo nhằm nuôi dưỡng và khuyến khích khả năng sáng tạo của SV. Môi trường này có thể là về CSVC phục vụ cho làm việc nhóm, đầy đủ các trang thiết bị, công cụ hỗ trợ để thực hiện được các ý tưởng sáng tạo của SV. Các trường cũng nên hướng dẫn cho SV của mình cách sử dụng ChatGPT một cách tối ưu nhất, tránh việc quá lạm dụng làm mất đi tính tự giác cũng như sáng tạo trong học tập.

*Thứ hai*, thử nghiệm và đánh giá chất lượng làm việc của các SV sau khi khuyến khích SV dùng ChatGPT thông qua các bài kiểm tra hay vấn đáp trực tiếp. Ngoài ra các GV cũng cần trao đổi thường xuyên với SV để định hướng các vấn đề đang cần được giải quyết.

*Thứ ba*, các trường ĐH nên áp dụng giảng dạy về dùng ChatGPT vào trong chương trình học của nhà trường. AI chắc chắn sẽ là công nghệ của tương lai vì vậy SV cũng cần trang bị cho mình đầy đủ kiến thức về lĩnh vực này để có thể bắt kịp xu thế.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hana Trương (2023), “ChatGPT in Education - A Global and Vietnamese Research Overview.”
- [2] Tarek Ait Baha, Mohamed El Hajji, Youssef Es-Saady và Hammou Fadili, 2023, “The impact of educational chatbot on student learning experience.”
- [3] Andre Hasudungan Lubis, 2023, “The Analysis of Chat GPT Usage Impact on Learning Motivation among Scout Students.”